

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Kỳ Sơn, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cụt Thị D; Sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Bản B1, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Lữ Văn N; sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản B1, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N có 02 con chung là cháu Lữ Văn Đ, sinh ngày 30/01/2011 và cháu Lữ Văn T, sinh ngày 15/11/2013. Nay ly hôn, chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N thống nhất: Giao con chung là cháu Lữ Văn Đ, sinh ngày 30/01/2011 và cháu Lữ Văn T, sinh ngày 15/11/2013 cho anh Lữ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cụt Thị D do đương sự thoả thuận

thống nhất không yêu cầu. Chị Cụt Thị D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Cụt Thị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lữ Văn N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Cụt Thị D.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Cụt Thị D và anh Lữ Văn N thỏa thuận chị Cụt Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn). Chị Cụt Thị D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), nay hoàn trả lại cho chị Cụt Thị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001105, ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Vi Thị Khuyên**